

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa P ên t òa:* Bà Tạ Thị P

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Đình Q

Ông Phan Minh T

- *Thư ký P ên t òa:* Bà Nguyễn Thị Thanh G - Thư ký Tòa án nhân dân quận N;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia P ên t òa:* Bà Nguyễn Thị Kim T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Quốc P, sinh năm 1989 tại V; Đăng ký nhân khẩu thường trú: TDP C, TT T, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn S và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Minh Tr; Con: Bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an TP. Hà Nội. (*Có mặt tại P ên t òa*).

- **Bị hại: Công ty cổ phần Điện Lực Đại Lộc;** Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, TP. Y, tỉnh V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Thế N - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Duy S - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Công ty cổ phần MA;** Địa chỉ: Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà P, số 516A Đ, phường 25, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang S - Giám đốc. (xin vắng mặt).

+ **Anh Đặng Triều D, sinh năm 1988 và chị Dương Thị Ph, sinh năm 1987**; Cùng địa chỉ: TDP C, TT T, huyện L, tỉnh V. (Anh D có mặt; chị Ph có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại bên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đầu tư buôn bán hoa lan bị thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều người nên Dương Quốc P đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi bán để lấy tiền trả nợ và tiêu sả cá nhân. Ngày 30/8/2022, P đã sử dụng điện thoại di động của mình để cài đặt ứng dụng “Mimoto” (là ứng dụng cho thuê xe ô tô tự lái) và đăng nhập vào ứng dụng để đưa ra thông tin muốn thuê xe ô tô tự lái trong khoảng thời gian 10 ngày, từ ngày 30/8/2022 đến ngày 09/9/2022 để đi lại cá nhân, mục đích để chiếm đoạt xe. Sau khi P đưa ra thông tin thuê xe thì ứng dụng “Mimoto” đã chuyển cho P số điện thoại 0912999853 của anh Đào Duy S (sinh năm:1991; HKTT: TDP 2 T, quận N, H), có đăng thông tin cho thuê chiếc xe ô tô Toyota Vios G BKS:88A-449.93 trên ứng dụng để P liên hệ. P sau đó đã gọi điện vào số điện thoại trên để liên hệ và đặt vấn đề thuê xe ô tô với anh S trong thời hạn 10 ngày (từ ngày 30/8/2022 đến ngày 09/9/2022), anh S đồng ý và hẹn gặp P vào tối ngày 30/8/2022 tại khu vực ngõ 179 Đ, phường M, quận N, H để ký hợp đồng và giao xe.

Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2022, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS:19Y2- 4306 đến khu vực ngõ 179 Đ, phường M 1, quận N, Hà Nội gặp anh S để thuê xe và thỏa thuận ký hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái số 2022/HĐCTXTL ngày 30/8/2022 với anh S trong thời gian 10 ngày, giá thuê là 800.000 đồng/ngày và 30% phí dịch vụ trên tổng giá trị hợp đồng của ứng dụng Mimoto (tức 3.000.000 đồng). Tổng số tiền P phải trả cho anh S là 11.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, P để lại chiếc xe máy Honda Wave BKS: 19Y2 - 3406 cùng đăng ký xe (bản chính) mang tên Hoàng Trung K và sổ hộ khẩu của gia đình mang tên chủ hộ là Dương Quốc P (bản photocopy) để đảm bảo cho việc thuê xe. Sau khi nhận tiền, anh S đã bàn giao xe ô tô Toyota Vios BKS: 88A - 449.93 cho P cùng đăng ký xe (bản photocopy), đăng kiểm và bảo hiểm xe cho P. Sau khi thuê được xe, P điều khiển xe đi về nhà tại TDP L, TT T, huyện L, tỉnh V.

Đến chiều ngày 31/8/2022, P gọi điện thoại cho anh Đặng Triều D (SN: 1988, HKTT: TT L, T, V) nói có 01 chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS: 88A – 449.93 muốn bán với giá 120.000.000 đồng, anh D đồng ý. P sau đó điều khiển xe ô tô đến nhà anh D và nói chiếc xe ô tô trên là của mình, xe đang thế chấp tại ngân hàng nên không có đăng ký bản chính và không sang tên đổi chủ được (P không nói là thế chấp tại ngân hàng nào, vay bao nhiêu tiền của ngân hàng mà chỉ nói do mua xe ô tô chưa trả hết tiền), anh D tin tưởng nên đồng ý mua và yêu cầu P viết giấy bán xe. P đồng ý và viết giấy bán xe ô tô cho chị Dương Thị Ph (SN: 1987 – NKTT:

TDP C, TT T, huyện L, tỉnh V - là vợ của anh D) với số tiền 120.000.000 đồng và nói với anh D khi nào có tiền sẽ mua lại xe ô tô trên. Sau khi viết giấy bán xe xong, chị Phú đưa cho P 70.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 50.000.000 đồng từ tài khoản số 108869629787 của chị Ph tại ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản 198966688888 của P tại ngân hàng MB Bank. Toàn bộ số tiền này, P đã sử dụng vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Đến hạn trả xe ô tô, anh Sự liên lạc với P yêu cầu trả xe nhưng do không có khả năng mua lại chiếc xe ô tô trên từ anh D nên P nói với anh Sự cần thuê thêm 01 ngày nữa, anh Sự đồng ý. Ngày hôm sau, anh Sự tiếp tục liên lạc yêu cầu P trả xe. Lúc này, P nói với vợ mình là chị Nguyễn Thị Minh Tr (SN: 1992; HKTT: TDP C, TT T, huyện L, tỉnh V) biết việc đã thuê xe ô tô của anh Sự rồi đem đi bán cho anh Đặng Triều D cùng chị Dương Thị Ph và bảo chị Tr thông báo cho anh S biết việc này để lên giải quyết. Sau khi thông báo cho chị Tr biết, P đã bỏ nhà đi và ngắt toàn bộ liên lạc với anh S.

Ngày 12/9/2022, anh Đào Duy S đã đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp Cơ quan điều tra: 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái giữa Đào Duy S và Dương Quốc P (bản phô tô); 01 sổ hộ khẩu của gia đình mang tên chủ hộ là Dương Quốc P (bản phô tô) và 01 xe mô tô BKS: 19Y2 – 4306; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 19Y2- 4306 (bản chính) mang tên Hoàng Trung K.

Ngày 17/10/2022, anh Đặng Triều D sau khi biết sự việc Cơ quan điều tra thông báo truy tìm xe ô tô vật chứng nên đã đem xe Toyota Vios BKS: 88A – 449.93 đến giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 03/11/2022, Dương Quốc P đến Công an quận N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS: 88A- 449.93; 01 đăng ký xe photo; 01 giấy đăng kiểm xe ô tô Toyota Vios BKS: 88A- 449.93; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự (phô tô); 01 giấy bán, cho, tặng xe ô tô giữa Dương Quốc P và Dương Thị Ph (do anh Đặng Triều D giao nộp); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19Y2 - 4306, số khung: 4325BY023360; số máy JC43E5927138; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 19Y2 – 4306 (mang tên Hoàng Trung K (bản chính); 01 quyển sổ hộ khẩu gia đình phô tô mang tên Dương Quốc P (do anh Đào Duy S giao nộp).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 311 ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, xác định: *01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu nâu –vàng, BKS:88A-449.93, số khung: RL4B23F37M5116263, số máy: 2NRX728222, sản xuất năm 2021, đăng ký lần đầu ngày 06/10/2021, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 480.000.000 đồng.*

Tại bản Kết luận giám định số 7836/KL- KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định: *xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 19Y2-*

4306; số khung hiện tại RLHIC4325BY023360 và số máy hiện tại JC43E5927138 là số khung, số máy nguyên thủy của xe.

Tại bản Kết luận giám định số 7800/KL- KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định: Mẫu đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định ký hiệu A là mẫu in đăng ký mô tô, xe máy thật.

Đối với chiếc xe ô tô Toyota Vios G, màu nâu –v àng, BKS:88A- 449.93, quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe ô tô trên là của công ty Cổ phần Điện lực Đại Lộc giao cho anh Đào Duy S quản lý và sử dụng (là người đại diện theo ủy quyền). Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xe ô tô trên, kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS:19Y2-4306, số khung: 4325BY023360; số máy JC43E5927138. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy trên đúng tên đăng ký xe là anh Hoàng Trung K (SN: 1991; HKTT: Y, Ông L, Ông V). Tại cơ quan điều tra, anh K khai: Năm 2010, anh K mua chiếc xe máy trên và đi đăng ký tại Công an huyện C, Phú T. Đến đầu năm 2022, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Kiên đã bán cho Dương Quốc P với giá 10.000.000 đồng.

Đối với công ty Cổ phần MA: Quá trình điều tra xác định, khi người dùng (người thuê xe ô tô và người muốn thuê xe) đăng ký, sử dụng ứng dụng Mito thì đều có mật khẩu riêng để vào ứng dụng, người cho thuê xe ô tô và người thuê xe khi đã thống nhất muốn thuê xe thì ứng dụng sẽ cung cấp số điện thoại của người có xe để người muốn thuê xe ô tô liên hệ trực tiếp, khi đã thuê được xe ô tô thì công ty cổ phần Mito sẽ chiết khấu 30% tổng số tiền giá trị thuê xe ô tô. Sau khi đã chiết khấu 30% tổng giá trị hợp đồng thuê xe thì người có xe ô tô và người thuê xe ô tô tự làm hợp đồng thỏa thuận với nhau. Công ty cổ phần MA không có yêu cầu về dân sự.

Đối với anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph, quá trình điều tra xác định khi mua xe ô tô Toyota Vios G, màu nâu –v àng, BKS:88A-449.93 của Dương Quốc P, anh D và chị Ph không biết chiếc xe ô tô trên là do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho anh Đào Duy S: 01 chiếc xe ô tô Toyota Vios G, màu nâu - v àng, BKS: 88A- 449.93, số khung: RL4B23F37M5116263, số máy: 2NRX728222; 01 giấy đăng kiểm xe ô tô Toyota Vios BKS: 88A- 449.93; 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (phô tô), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (phô tô). Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph yêu cầu P bồi thường 120.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của Dương Quốc P phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNTL ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Dương Quốc P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, bị cáo Dương Quốc P khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đặng Triều D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quốc P mức án từ **8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 19Y2-4306; số khung: 4325BY023360; số máy JC43E5927138 thu giữ của bị cáo Dương Quốc P để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Dương Quốc P phải bồi thường cho anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại bên tòa, bị cáo Dương Quốc P khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Pên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Dương Quốc P do kinh doanh thua lỗ và nợ nần nhiều nên đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô sau đó đem bán lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2022, tại khu vực ngõ 179 Đ, phường M 1, quận N, H, Dương Quốc P đã dùng thủ đoạn gian dối thuê xe ô tô Toyota Vios G, màu nâu - vàng, BKS: 88A-449.93, số khung: RL4B23F37M5116263, số máy: 2NRX728222 trị giá 480.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Điện lực Đại Lộc sau đó mang xe đến TDP C, TT T, huyện L, tỉnh V để bán cho anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph với giá 120.000.000 đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Vật chứng đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph yêu cầu bồi thường 120.000.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 19Y2-4306; số khung: 4325BY023360; số máy JC43E5927138 do anh Đào Duy S giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng do bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên cần tạm giữ chiếc xe máy nêu trên để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Dương Quốc P phải bồi thường cho anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Công ty cổ phần Điện Lực Đại Lộc đã nhận lại xe, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại bên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ **8** năm **6** tháng đến **9** năm **6** tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc P 10(mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2022.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Quốc P phải bồi thường cho anh Đặng Triều D và chị Dương Thị Ph số tiền 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào:

- Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015;
- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 19Y2-4306; số khung: 4325BY023360; số máy JC43E5927138 của bị cáo Dương Quốc P theo Biên bản giao nhận vật chứng số 127 ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra - Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N để đảm bảo thi hành án.

Về án phí Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, anh Đặng Triều D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty cổ phần Điện Lực Đại Lộc, chị Dương Thị Ph, Công ty cổ phần Mito Asia có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND Q.N;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.N;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Tạ Thị Phúc